TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HSST
Ngày: 08/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Lệ Oanh.

2. Ông Nguyễn Văn Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang *tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Ngọc H (Tên gọi khác: C); sinh ngày 20/01/1991 tại HT-Kiên Giang; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu phố 2, phường BS, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Ngọc T (chết) và bà Danh Thị Đ; vợ, con: không; tiền sự: không; tiền án: không; Bị tạm giữ ngày 31/7/2017, bị tạm giam ngày 06/8/2017. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đào Duy T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

Người bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1992;

- Anh Trần Thanh H, sinh năm 1988;

Cùng nơi ĐKHKTT: Ấp HP, xã TY, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, ấp XM, xã DT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang. (Chị D, anh Thanh H đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 30/7/2017, Nguyễn Thị Ngọc D tổ chức uống rượu cùng với Trần Thanh H (chung sống như vợ chồng với D), Trần Ngọc H, Lê Thị Thu T, Trần Thị Cẩm T tại nhà trọ của D thuộc Khu phố II, phường PĐ, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang. Trong lúc nhậu xảy ra mâu thuẫn cự cãi giữa D và H. H nắm tóc D định đánh và D định cầm kéo đâm H thì được Thanh H, Thu T, Cẩm T can ngăn nên H bỏ đi. Liền đó, H ra ngoài đường lộ và sang phía bên đường đối diện tìm được 01 đoạn cây gỗ (loại cây đố vuông) và 01 đoạn sắt quay lại tìm D. Lúc này, D đi từ nhà ở trong hẻm ra, H xông vào thì được bà Hồ Kim T đứng gần đó cản lại, D dùng cây kéo đâm trúng vào lưng H nên H dùng cây đố vuông đánh trúng 01 cái vào người D và tiếp tục dùng đoạn sắt đâm trúng 02 nhát vào vùng sau lưng bên phải của D, H đè D xuống đất. Lúc này, Thanh H từ nhà trọ của D chạy ra thấy vậy mới lấy tay đẩy H ra để đỡ D lên thì bị H dùng đoạn sắt đâm trúng 01 nhát vào ngực trái gây thương tích. Khi thấy Thanh H bị đâm, D dùng kéo đâm trúng vào đầu H, H tiếp tục dùng đoạn sắt đâm 01 nhát trúng vào ngực trái của D, rồi vứt bỏ hung khí, rời khỏi hiện trường.

Sau đó, H nhờ Hàng Thanh T chở về nhà, rồi đến Công an phường PĐ đầu thú. Riêng D và Thanh H được mọi người đưa đến bệnh viện HT điều trị thương tích đến ngày 07/8/2017 xuất viện. Vào ngày 03/8/2017, D và Thanh H làm đơn yêu cầu khởi tố đối với Trần Ngọc H về hành vi gây thương tích.

Nhận được tố giác, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã HT tiến hành khám nghiệm hiện trường, truy tìm vật chứng. Theo lời khai của H, đoạn sắt có đặc điểm: màu đen, chiều dài khoảng hơn một gang tay, to bằng ngón giữa tay của H nhưng không thu giữ được; riêng 01 đoạn cây gỗ (loại cây đố vuông) có chiều dài 0,98 mét; rộng 0,04 mét; cao 0,03 mét được thu giữ.

Ngày 15/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã HT trưng cầu giám định đối với Nguyễn Thị Ngọc Di và Trần Thanh H.

Qua bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 530/KL- PY ngày 08/9/2017 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Kiên Giang đối với Nguyễn Thị Ngọc D kết luận (BL 134- 136):

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng ngực trái, vùng lưng (vết 1, 2) và sẹo mổ dẫn lưu ngực phải;

- Tổn thương màng phổi phải gây tràn dịch, tràn khí màng phổi đã được phẫu thuật dẫn lưu và điều trị ổn.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (mười hai phần trăm).

3. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng lưng (vết 1) do vật sắc nhọn gây nên.

- Thương tích vùng ngực trái và lưng (vết 2) do vật có cạnh sắc gây nên.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Qua bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 531/KL- PY ngày 08/9/2017 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Kiên Giang đối với Trần Thanh H kết luận (BL 131- 133):

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng ngực trái và sẹo mổ dẫn lưu ngực trái;

- Tổn thương màng phổi trái gây tràn dịch, tràn khí màng phổi đã được phẫu thuật (mổ) dẫn lưu, điều trị ổn.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (mười hai phần trăm).

3. Vật gây thương tích: vật sắc nhọn

4. Về chức năng bộ phận cơ thể: thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Ngày 06/8/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã HT tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Quá trình điều tra, H đã thừa nhận hành vi gây thương tích cho D và Thanh H. Bị hại yêu cầu bồi thường chi phí điều trị vết thương, thiệt hại vật chất: D yêu cầu bồi thường 2.925.110 đồng, Thanh H yêu cầu

bồi thường 7.050.476 đồng. Đến thời điểm này, H chưa bồi thường được khoản nào cho các bị hại.

Đối với thương tích do D dùng kéo gây ra, H không yêu cầu xử lý và bồi thường dân sự, từ chối giám định (BL 30- 31).

Vật chứng của vụ án: 01 đoạn cây gỗ (loại cây đố vuông) có chiều dài 0,98 mét; rộng 0,04 mét; cao 0,03 mét (đã qua sử dụng). Vật chứng trên đang được bảo quản, quản lý tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CTr-VKS ngày 13/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT đã truy tố Trần Ngọc H về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 (phù hợp với quy định tại điểm a, c, i khoản 1 Điều 104) của Bộ luật Hình sự.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa . Trong đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 28/11/2017, chị D và anh Thanh H đều thể hiện ý kiến là không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, chỉ yêu cầu xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc những người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây gỗ (loại cây đố vuông) có chiều dài 0,98 mét; rộng 0,04 mét; cao 0,03 mét (đã qua sử dụng).

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến tranh luận như sau: Thống nhất với lời luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều khoản áp dụng và mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo. Riêng việc truy tố bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự thì người bào chữa không thống nhất, bởi những phân tích như sau : Do chị D tấn công bị cáo trước và có gây thương tích cho bị cáo, nhưng do bị cáo không đồng ý đi giám định . Vì vậy người

bị hại chị D cũng có một phần lỗi . Đối với anh Thanh H, do anh Thanh H ôm bị cáo lại và đẩy bị cáo ra , làm bị cáo nghĩ anh Thanh H đánh bị cáo nên bị cáo mới tấn công anh Thanh H là phản ứng đương nhiên . Bản thân bị cáo cũng không có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tình tiết định khung có tính chất côn đồ là chưa phù hợp . Đối với các tình tiết giảm nhẹ , người bào chữa thống nhất với ý kiến luận tội của Kiểm sát viên . Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo tình tiết như bị cáo có học thức thấp (3/12) nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc mức án thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất với ý kiến của người bào chữa và không bổ sung hoặc có ý kiến tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên đối đáp với ý kiến của người bào chữa như sau : Từ khi xảy ra xô xát đến khi bị cáo gây án , người bị hại anh Thanh H chỉ là người can ngăn và hoàn toàn không có mâu thuẫn gì với bị cáo . Việc bị cáo tìm hung khí quay lại đánh chị D và anh Thanh H là người chung sống như vợ chồng với chị D vào can ngăn là chuyện bình thường , nhưng bị cáo vẫn tấn công gây thương tích cho anh Thanh H. Do vậy, việc truy tố bị cáo với tình tiết định khung có tính chất côn đồ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Người bào chữa có ý kiến đối đáp lại như sau : Việc hiểu và áp dụng đối với tình tiết có tính chất côn đồ hiện nay chỉ dựa vào Công văn số 38/NCPL ngày 06/01/1976 và hướng dẫn tại Hội nghị tổng kết công tác ngành Tòa án năm 1995 của Tòa án nhân dân tối cao . Theo đó, khái niệm côn đồ được hiểu là hành động của những tên coi thường pháp luật, luôn luôn phá rối trật tự trị an, sẵn sàng dùng vũ lực và thích (hay) dùng vũ lực để uy hiếp người khác phải khuất phục mình, vô cớ hoặc chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhặt là đâm chém,… Vì vậy, để xem xét yế u tố côn đồ cần phải căn cứ vào nhân thân bị cáo như tính cách , cách xử sự trong cuộc sống hàng ngày, không gian, địa điểm, hành vi, …chứ không chỉ dựa vào hành vi của các bên. Việc bị cáo tấn công anh Thanh H không mang tính chất tự nhiên mà đã có sự mâu thuẫn, xô xát trước đó, anh Thanh H đẩy bị cáo ra, bênh vực vợ là có cơ sở. Bị cáo không phải là người coi thường pháp luật , không luôn phá rối trật tự trị an, thích dùng vũ lực, …

Kiểm sát viên đối đáp như sau : Trong quá trình điều tra đã xác minh bị cáo có nhân thân không tốt, thậm chí còn có thái độ hung hăng đối với cả mẹ ruột của bị cáo. Ngoài ra, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng không thể h iện giữa bị cáo và anh Thanh H có mâu thuẫn gì từ trước, mà chỉ có lời khai một chiều của bị cáo cho rằng anh Thanh H đánh bị cáo . Trong khi lời khai của anh Thanh H cũng như những người làm chứng chứng kiến sự việc không thể hiện anh Thanh H có đánh bị cáo. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như đã nêu.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì . Khi được cho phép nói lời nói sau cùng, bị cáo cũng không nói gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 30/7/2017, giữa Trần Ngọc H và Nguyễn Thị Ngọc D phát sinh mâu thuẫn, H đã dùng đoạn sắt là hung khí nguy hiểm đâm trúng 02 nhát vào vùng sau lưng bên phải và 01 nhát trúng vào ngực trái của D. Riêng Trần Thanh H và H không có mâu thuẫn, trong lúc Thanh H can ngăn H thì bị H dùng đoạn sắt đâm 01 nhát trúng vào ngực trái. Qua kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với D là 12%, Thanh H là 12%. Do vậy, hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại khoản 2 Điều 104 (phù hợp với quy định tại điểm a, c, i khoản 1 Điều 104) của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

Điều 104 của Bộ luật Hình sự quy định: *"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:*

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

b) Gây cố tật nhẹ cho nạn nhân;

c) Phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người;

d) Đối với trẻ em, phụ nữ đang có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

đ) Đối với ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;

e) Có tổ chức;

g) Trong thời gian đang bị tạm giữ, tạm giam hoặc đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục;

h) Thuê gây thương tích hoặc gây thương tích thuê;

i) Có tính chất côn đồ hoặc tái phạm nguy hiểm;

k) Để cản trở người thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt giữa bị cáo và chị D, lẽ ra cần dùng lời nói để giải hòa, nhưng bị cáo lại bỏ đi tìm đoạn sắt và cây đố vuông quay lại tìm đánh và gây thương tích cho chị D. Khi được anh Thanh H can ngăn, bị cáo tấn công và gây thương tích cho cả anh Thanh H, mặc dù giữa bị cáo và anh Thanh H hoàn toàn không có mâu thuẫn, thể hiện tính chất côn đồ của bị cáo. Tính chất côn đồ của bị cáo thể hiện ở chỗ chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt giữa bị cáo với chị D, bị cáo tấn công chị D và anh Thanh H vào can ngăn vợ mình là điều đương nhiên, quan trọng là anh Thanh H cũng không có hành động gì gây thương tích cho bị cáo, nhưng bị cáo vẫn dùng cây sắt đâm vào vùng ngực trái của anh Thanh H gây thương tích. Việc bị cáo cho rằng anh Thanh H có đánh bị cáo chỉ là lời khai phiến diện của bị cáo và không có chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa, bị cáo cũng trình bày xây xát trên cơ thể bị cáo là do chị D gây ra chứ không phải do anh Thanh H. Những tình tiết trên cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách có chủ tâm và ý thức, bị cáo rất xem thường sức khỏe của người khác được pháp luật bảo

vệ. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, năm 2007 bị cáo từng có tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng. Tại biên bản xác minh ngày 03/8/2017 (Bút lục 68) thể hiện thời gian sinh sống tại địa phương, bị cáo thường xuyên quậy phá gia đình và cha mẹ , đánh đập, chửi bới mẹ ruột của mình, nên bị cáo không được xem là có nhân thân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào được quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải, đã nhận ra được lỗi của mình; sau khi gây án , bị cáo đã tự nguyện đầu thú, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, chị D yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 2.925.110 đồng; anh Thanh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 7.050.476 đồng. Tuy nhiên, trong đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 28/11/2017, chị D và anh Thanh H đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Xét đây là sự tự nguyện của chị D và anh Thanh H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng : Căn cứ quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn cây gỗ (loại cây đố vuông) có chiều dài 0,98 mét, rộng 0,04 mét, cao 0,03 mét (đã qua sử dụng).

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm, nghĩa vụ được quy định tại Điều 35, Điều 37 và Điều 58 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2017.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Trần Thanh H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn cây gỗ (loại cây đố vuông) có chiều dài 0,98 mét, rộng 0,04 mét, cao 0,03 mét (đã qua sử dụng). Vật chứng trên hiện đang được bảo quản, quản lý tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT tổ chức tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Chí Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tx. HT;
- Chi cục THADDS Tx. HT;
- Công an Tx. HT;
- UBND P. BS, HT-KG;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.